

Factors influencing the ecotourism development in Thanh An Island, Can Gio District, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Hoa N. Nguyen, Hieu T. Doan, Nghia T. Le, Thanh T. Trinh,
Tuan Q. Le, & Thinh V. D. Nguyen***

Faculty of Environment and Natural Resources, Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Vietnam

ARTICLE INFO

Research Paper

Received: June 28, 2022

Revised: October 17, 2022

Accepted: October 25, 2022

Keywords

Can Gio
Ecotourism
Ho Chi Minh City
Thanh An island

***Corresponding author**

Nguyen Vu Duc Thinh
Email: thinh.nguyenvuduc@hcmuaf.edu.vn

ABSTRACT

Ecotourism is a trend of development in the tourism industry. Thanh An island commune (Can Gio district) is one of the most attractive ecotourism destinations in recent years of Ho Chi Minh City. This study aimed to analyze the factors affecting the development of ecotourism in Thanh An island. The results of Exploratory Factor Analysis showed that there were 6 factors affecting ecotourism development in Thanh An island: (1) Service costs, (2) Facilities - infrastructure, (3) People, (4) Safety and security, (5) Environment and natural resources, and (6) Landscape. Based on the research results, some solutions to develop ecotourism in Thanh An island were proposed.

Cited as: Nguyen, H. N., Doan, H. T., Le, N. T., Trinh, T. T., Le, T. Q., & Nguyen, T. V. D. (2022). Factors influencing the ecotourism development in Thanh An Island, Can Gio District, Ho Chi Minh City, Vietnam. *The Journal of Agriculture and Development* 21(5), 56-65.

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Ngọc Hòa, Đoàn Trung Hiếu, Lê Tấn Nghĩa, Trịnh Tiến Thành,
Lê Quốc Tuấn & Nguyễn Vũ Đức Thịnh*

Khoa Môi Trường và Tài Nguyên, Trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Bài báo khoa học

Ngày nhận: 28/06/2022

Ngày chỉnh sửa: 13/10/2022

Ngày chấp nhận: 25/10/2022

Từ khóa

Cần Giờ

Du lịch sinh thái

Đảo Thạnh An

Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ

Nguyễn Vũ Đức Thịnh

Email: thinh.nguyenvuduc@hcmuaf.edu.vn

TÓM TẮT

Du lịch sinh thái đang là xu hướng phát triển của ngành du lịch. Xã đảo Thạnh An (huyện Cần Giờ) là một trong những điểm du lịch sinh thái hấp dẫn trong những năm gần đây của thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái ở đảo Thạnh An. Qua kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy có 6 nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An: (1) Chi phí dịch vụ, (2) Cơ sở vật chất – hạ tầng, (3) Con người, (4) An ninh trật tự, (5) Môi trường và tài nguyên thiên nhiên, và (6) Cảnh quan du lịch. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An đã được đề xuất.

1. Đặt Vấn Đề

Du lịch đã và đang trở thành nhu cầu không thể thiếu của con người. Bên cạnh những tác động tích cực, sự phát triển nhanh chóng của du lịch trên phạm vi toàn cầu có thể tạo ra các tác động tiêu cực đối với môi trường và văn hóa – xã hội (Riengchantr, 2016). Trong những thập kỷ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, du lịch sinh thái như một hiện tượng và một xu thế phát triển ngày càng chiếm được sự quan tâm của nhiều người, bởi đó là loại hình du lịch thiên nhiên có trách nhiệm, hỗ trợ cho các mục tiêu bảo tồn môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa bản địa, phát triển cộng đồng, đồng thời đem lại những nguồn lợi kinh tế to lớn, góp phần tích cực vào sự phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung (Pham & ctv., 2002).

Đảo và quần đảo là một trong những điểm du lịch lý tưởng nhất, vì khách du lịch bị thu hút bởi vẻ đẹp tự nhiên, độc đáo và các hoạt động giải

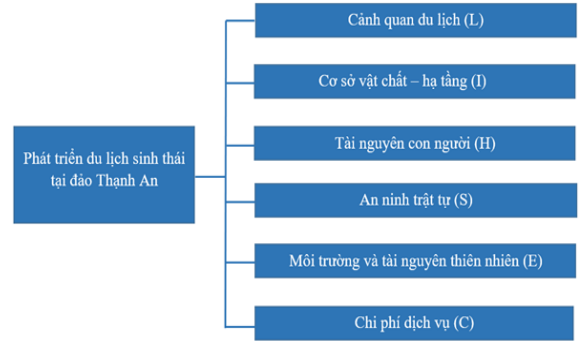
trí đa dạng có thể khai thác trên đảo (Lockhart, 1997). Thạnh An được công nhận là xã đảo thuộc huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định 530/QĐ-TTg ngày 01/04/2021 với tổng diện tích là 13.131,18 ha và tổng dân số là 4.098 người (CGDSO, 2020). Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19, nhưng trong năm 2021 có 1,48 triệu lượt khách du lịch đến huyện Cần Giờ với doanh thu ước tính đạt 962 tỷ đồng (CGDPC, 2021). Trong những năm gần đây, UBND huyện Cần Giờ quan tâm và đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới trên xã đảo Cần Giờ, đặc biệt đã kết nối với 02 đơn vị lữ hành (Công ty lữ hành Viettravel và Saigon Tourist) để khai thác tour du lịch trải nghiệm tại ấp Thiêng Liêng, xã Thạnh An (CGDPC, 2021). Với cảnh đẹp hoang sơ, diện tích rừng ngập mặn rộng lớn (7.042,17 ha) chiếm gần 54% diện tích tự nhiên của đảo (CGDSO, 2020), nền văn hóa đặc sắc với làng nghề làm muối, nuôi hàu, . . . và nhiều đặc sản như xoài cát, khô cá dứa, Thạnh An có

nhieu tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái trong tương lai, đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương cũng như cải thiện đời sống của người dân xã đảo. Tuy vậy, bên cạnh những tác động tích cực, việc phát triển du lịch tại Thạnh An cũng không tránh khỏi việc gây ra những tác động tiêu cực đến văn hóa – xã hội và môi trường tại đây. Thế nhưng, cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào liên quan đến sự phát triển du lịch bền vững tại xã đảo Thạnh An, chính vì vậy nghiên cứu này được thực hiện nhằm (1) phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An và (2) đề xuất một số giải pháp thúc đẩy sự phát triển du lịch sinh thái bền vững tại Thạnh An.

2. Phương Pháp Nghiên Cứu

2.1. Mô hình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu được xây dựng dựa trên các nhân tố ảnh hưởng đến du lịch sinh thái đã được đánh giá bởi một số tác giả điển hình ở Việt Nam như: Nguyen (2020) đã xác định được 6 nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững tại tỉnh Cà Mau (Tài nguyên kinh tế, Tài nguyên thiên nhiên, Tài nguyên văn hóa – xã hội, Tài nguyên môi trường, Chính sách quản lý du lịch, Tài nguyên con người). Trong nghiên cứu của Truong (2020) cũng đã xác định được 8 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại các điểm du lịch ở thành phố Hà Tiên (Thể chế chính sách, An toàn và an ninh, Môi trường, đường sá và cơ sở lưu trú, Văn hóa, Con người, Kinh tế, Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật, Dịch vụ giải trí và bãi đậu xe); theo Doan (2019), có 8 yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch hồ núi Cốc (Cảnh quan, Cơ sở hạ tầng, Phương tiện tham quan, Các dịch vụ, Khách sạn nhà nghỉ, Trật tự và an toàn xã hội, Hướng dẫn viên, Giá dịch vụ);...Thừa hưởng từ các nhân tố đã được nghiên cứu trước đây, nhóm tác giả đã áp dụng và sửa đổi cho phù hợp với điều kiện hiện có của đảo Thạnh An, qua đó xây dựng được mô hình phát triển du lịch sinh thái dựa vào 6 nhân tố sau (Hình 1): Cảnh quan (L), Cơ sở vật chất – hạ tầng (I), Con người (H), An ninh trật tự (S), Môi trường và tài nguyên thiên nhiên (E), và Chi phí dịch vụ (C). Các nhân tố và tiêu chí khảo sát trong nghiên cứu của chúng tôi được trình bày qua Bảng 1.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu.

2.2. Phương pháp khảo sát

Việc khảo sát trực tiếp khách du lịch nhằm đánh giá một cách khách quan nhất về cảm nhận trải nghiệm các dịch vụ và điều kiện tự nhiên - xã hội có ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An. Khảo sát được tiến hành từ tháng 04 đến tháng 05 năm 2022 được phân thành 3 đợt lấy mẫu (đầu tháng, giữa tháng và cuối tháng). Khảo sát được thực hiện tại phòng chờ dành cho du khách đi phà từ đảo Thạnh An về đất liền, các du khách sẵn lòng tham gia đều được khảo sát cho đến khi đủ số lượng mẫu. Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, 100% khách du lịch được khảo sát là khách du lịch nội địa. Áp dụng công thức Yamane (1967) để tính số lượng du khách cần khảo sát: $n = \frac{N}{1 + N(e^2)}$ với độ tin cậy là 90%, theo công thức Yamane (1967) cần khảo sát 100 du khách.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

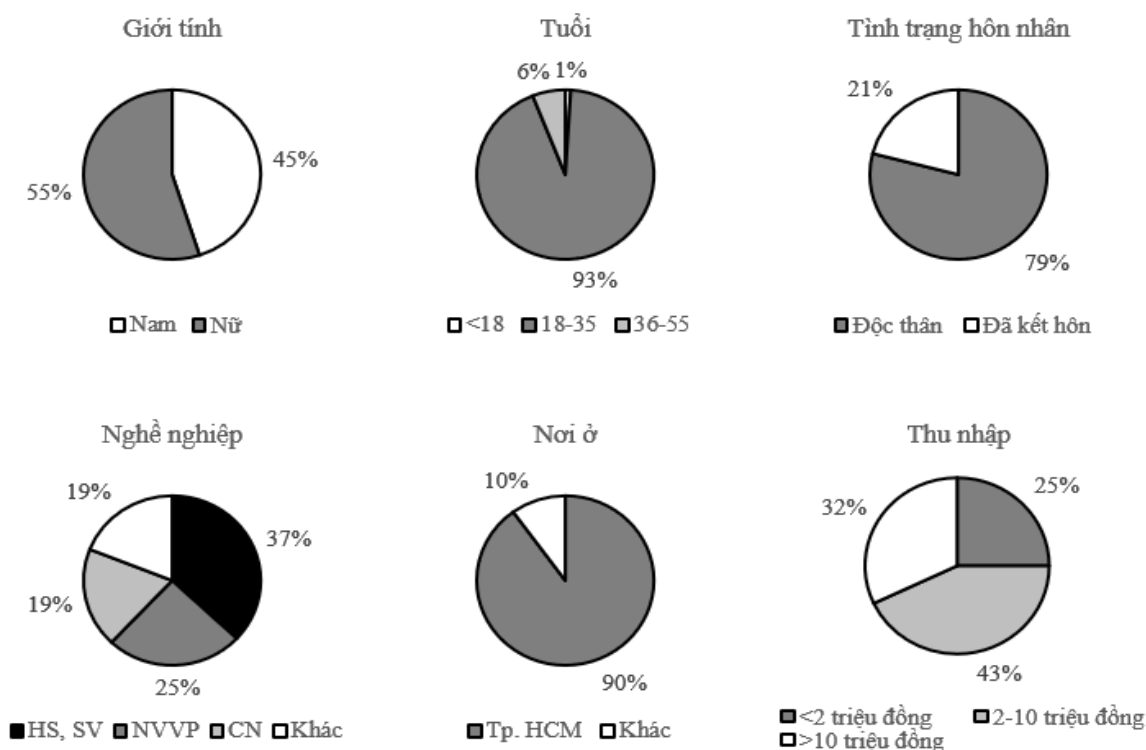
Dữ liệu sau khi được thu thập được mã hóa và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Các phương pháp được sử dụng trong phân tích dữ liệu bao gồm:

(1) Phương pháp thống kê mô tả dưới dạng giá trị trung bình được dùng để đo lường mức độ phát triển bền vững du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An thông qua đánh giá của du khách. Giá trị trung bình được đánh giá bằng thang đo Likert 5 mức độ.

(2) Phương pháp đánh giá độ tin cậy của thang đo được sử dụng để đánh giá độ tin cậy của các thang đo và biến quan sát trong nghiên cứu có phù hợp hay không trước khi đưa vào phân tích nhân tố khám phá. Thang đo đảm bảo độ tin

Bảng 1. Các nhân tố và tiêu chí của nghiên cứu

Nhân tố	Tiêu chí	Nguồn
Cảnh quan (L)	L1. Các bãi biển	Doan (2019)
	L2. Rừng ngập mặn	Nguyen (2020)
	L3. Cơ sở thờ tự, tâm linh	Díaz & Rodríguez (2016)
	L4. Công trình văn hóa, lịch sử	
Cơ sở vật chất – hạ tầng (I)	I1. Cơ sở y tế	
	I3. Dịch vụ bưu chính viễn thông	Nguyen (2014)
	I4. Cửa hàng tiện lợi	Doan (2019)
	I5. Hệ thống quản lý rác thải sinh hoạt	Nguyen & Dao (2011)
	I6. Nhà vệ sinh công cộng	
	I7. Hệ thống chiếu sáng	
Con người (H)	H1. Sự hiểu khách của người dân	Nguyen (2014)
	H2. Người dân quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường	Doan (2019)
	H3. Thái độ phục vụ của nhân viên dịch vụ vận tải	Nguyen & Dao (2011)
	H4. Thái độ phục vụ của dịch vụ ăn uống	
An ninh trật tự (S)	S1. Tình trạng chèo kéo khách	Nguyen (2014)
	S2. Cướp giật, trộm cắp	Doan (2019)
	S3. Thách giá khách du lịch	Nguyen & Dao (2011)
	S4. Mê tín dị đoan	
Môi trường và tài nguyên thiên nhiên (E)	E1. Mức độ tài nguyên bị khai thác (mức độ hoang sơ)	Nguyen (2020), Truong (2020), Islam (2015)
	E2. Đa dạng về hệ sinh thái	
	E3. Chất lượng không khí	
	E4. Nước ngọt để sinh hoạt	
	E5. Đặc sản địa phương	
Chi phí dịch vụ (C)	C1. Chi phí giao thông	Doan (2019)
	C2. Chi phí lưu trú	Díaz & Rodríguez (2016)
	C3. Chi phí ăn uống	Le & ctv. (2019)
	C4. Giá bán đồ lưu niệm, đặc sản	
	C5. Giá bán các nhu yếu phẩm	



Hình 2. Đặc điểm mẫu khảo sát.

cậy khi $0,6 \leq \text{Cronbach's } \alpha \leq 1$ (Nunnally, 1978) và biến đo lường của thang đo có hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh $\geq 0,3$ (Nunnally & Bernstein, 1994).

(3) Phương pháp phân tích nhân tố khám phá được sử dụng để xác định những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An và biến tác động nhiều trong từng nhân tố. Để phân tích nhân tố khám phá, Kaiser (1974) cho rằng $KMO \geq 0,9$: Rất tốt; $KMO \geq 0,8$: Tốt; $KMO \geq 0,7$: Được; $KMO \geq 0,6$: Tạm được; $KMO \geq 0,5$: Xấu; và $KMO < 0,5$: Không thể chấp nhận được. Ngoài ra, nếu kiểm định Bartlett có giá trị Sig. $> 0,05$ (không có ý nghĩa thống kê) thì không nên áp dụng phân tích nhân tố. Theo Hair & ctv. (2009), các biến quan sát có hệ số tải $< 0,5$ thì cần loại bỏ.

3. Kết Quả và Thảo Luận

3.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Kết quả thống kê mẫu khảo sát cho thấy tỷ lệ du khách là nữ cao hơn so với du khách là nam, với tỷ lệ tương ứng là 55% nữ và 45% nam. Về độ tuổi, phần lớn du khách đến đây là thanh niên,

ở độ tuổi 18 đến 35 tuổi, chiếm 93%. Du khách còn độc thân, chiếm tỷ lệ rất cao lên tới 79%. Bên cạnh đó, du khách đến đảo Thạnh An là học sinh, sinh viên có tỷ lệ cao nhất chiếm tỷ lệ 37%, kế đến là nhân viên văn phòng chiếm tỷ lệ 25%, còn lại là công nhân và những nghề nghiệp khác. Thu nhập trung bình của phần lớn du khách đến đây nằm trong khoảng 2 – 10 triệu chiếm tỷ lệ 43%. Đặc biệt hơn đó là du khách chủ yếu đến từ thành phố Hồ Chí Minh, chiếm đến 90% tổng lượng du khách của mẫu khảo sát. Đặc điểm của mẫu khảo sát được thống kê mô tả trong Hình 2.

3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An

Kết quả đánh giá độ tin cậy của 6 thang đo (tương ứng với 6 nhân tố) với 29 biến quan sát (tiêu chí) bằng hệ số Cronbach's α đều lớn hơn 0,7 (thang đo lường tốt và chấp nhận được) và tất cả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item – Total Correlation) đều lớn hơn 0,3 (Bảng 2). Vì vậy, tất cả các biến quan sát đều đủ điều kiện để phân tích nhân tố khám phá.

Khi phân tích nhân tố khám phá, có 6 biến

Bảng 2. Hệ số Cronbach's α của các thang đo

Nhân tố	Số tiêu chí	Cronbach's α
Cảnh quan	4	0,753
Cơ sở vật chất – hạ tầng	7	0,888
Con người	4	0,818
An ninh trật tự	4	0,958
Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	5	0,881
Chi phí dịch vụ	5	0,912

Bảng 3. Trung bình và độ lệch chuẩn của các nhân tố sau khi loại bỏ các tiêu chí không đạt yêu cầu

Nhân tố	Số tiêu chí	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Cảnh quan	3	3,210	0,207
Cơ sở vật chất – hạ tầng	3	3,019	0,215
Con người	3	4,105	0,214
An ninh trật tự	4	2,829	0,087
Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	5	3,728	0,174
Chi phí dịch vụ	5	3,566	0,253

quan sát (L1, I1, I2, I3, I7, H2) có hệ số tải nhỏ hơn 0,5 nên bị loại bỏ. Các bãi biển (L1) ở đảo Thạnh An đặc trưng với màu cát và màu nước biển sẫm màu hơn so với những bãi biển khác, nhìn giống như bùn nên các bãi biển tại đây không phải là những yếu tố thu hút khách du lịch. Hiện tại, xã đảo Thạnh An đã có 01 trạm y tế với 08 nhân viên y tế và chỉ cách đất liền khoảng 45 phút bằng đường thủy nên du khách không xem Cơ sở y tế (I1) là yếu tố góp phần phát triển du lịch sinh thái tại Thạnh An. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông (I2), dịch vụ bưu chính viễn thông (I3) và hệ thống chiếu sáng (I7) trên đảo Thạnh An cũng đã hoàn thiện cơ bản thông qua Chương trình phát triển kinh tế - xã hội xã Thạnh An đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030 của UBND huyện Cần Giờ. Sau khi loại bỏ các tiêu chí không đạt yêu cầu, còn lại 23 tiêu chí (Bảng 3), phân tích tiếp cho thấy hệ số KMO = 0,855, hệ số tổng trích phương sai = 76,793% > 50%, kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê (Sig. < 0,05), kết quả phân tích được thể hiện trong Bảng 4.

Kết quả phân tích cho thấy, nhân tố 1 đại diện được 37,901% bộ tiêu chí, là nhân tố ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An. Nhân tố 1 gồm 5 tiêu chí liên quan đến chi phí và giá cả các dịch vụ. Các kết quả nghiên cứu của Díaz & Rodríguez (2016); Doan (2019); Le & ctv. (2019) cũng cho thấy các yếu tố liên quan đến chi phí và giá cả dịch vụ ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái. Trong đó, giá

bán các nhu yếu phẩm (C5), chi phí lưu trú (C2), giá bán đồ lưu niệm, đặc sản (C4) và chi phí ăn uống (C3) tại đảo Thạnh An được du khách đánh giá là hợp lý, tạo điều kiện cho việc phát triển du lịch sinh thái tại Thạnh An. Bên cạnh đó, đa số du khách đến từ TP. Hồ Chí Minh (90%), nên việc di chuyển đến đảo Thạnh An không mất quá nhiều chi phí, vì vậy tiêu chí liên quan đến chi phí giao thông (C1) không ảnh hưởng lớn đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An. Du khách có thể đi đò ra đảo với giá vé 1 lượt là 20.000 VND/người, với khoảng thời gian di chuyển khoảng 30 - 45 phút; từ đảo Thạnh An di chuyển đến ấp đảo Thiềng Liềng (ấp đảo xa nhất, đang phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng) cũng chỉ mất 10.000 VND/người cho 1 lượt đi; bên cạnh đó, vì diện tích đảo khá nhỏ, nên hiện nay du khách thường lựa chọn phương án đi bộ để tham quan đảo, hoặc có thể mượn xe đạp của cơ sở lưu trú.

Nhân tố thứ 2 ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An là an ninh trật tự. Sự an toàn và an ninh là một trong những điều kiện phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng. Sự an toàn và an ninh được đảm bảo sẽ giúp cho khách du lịch cảm thấy an tâm và thoải mái khi đi du lịch. Hiện nay, các cơ quan chức năng quản lý tốt tình hình an ninh trật tự trên đảo Thạnh An, đặc biệt là các vấn đề về quản lý giá cả các dịch vụ (S3), mê tín dị đoan (S4), tính trạng chèo kéo khách (S1) và trộm cắp, cướp giật (S2). Do vị trí địa lý đặc biệt, là một đảo

Bảng 4. Kết quả xoay nhân tố các biến quan sát

Tiêu chí	Các nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
C5	0,845					
C2	0,839					
C4	0,794					
C3	0,786					
C1	0,625					
S3		0,951				
S4		0,920				
S1		0,919				
S2		0,910				
E5			0,777			
E3			0,762			
E2			0,748			
E4			0,742			
E1			0,599			
H1				0,825		
H4				0,779		
H3				0,725		
I5					0,841	
I6					0,837	
I4					0,613	
L3						0,766
L4						0,766
L2						0,678
					Hệ số KMO	0,855
					Approx. Chi-Square	1.792,244
Kiểm định Bartlett					df	253
					Sig.	0,000
					Tổng phương sai trích	76,793%

tách biệt với đất liền, và được quy hoạch là đơn vị hành chính cấp xã, nên đã tạo điều kiện giúp chính quyền địa phương quản lý tốt các vấn đề về an ninh trật tự, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái tại địa phương. Kết quả tương tự cũng được phân tích trong những nghiên cứu của Nguyen & Dao (2011); Nguyen (2014); Doan (2019). Bên cạnh đó, lực lượng Bộ đội Biên phòng đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền vùng Biển - Đảo, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn khu vực biển; thực hiện có hiệu quả trong công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trên biển (CGDPC, 2021).

Môi trường và tài nguyên thiên nhiên là nhân tố thứ 3 ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An. Trong đó, khách du lịch nhận định đặc sản địa phương (E5) là một trong những yếu tố quan trọng trong việc phát triển du lịch sinh thái tại Thạnh An, tiếp theo đó là chất

lượng không khí (E3), đa dạng về hệ sinh thái (E2), nước ngọt dùng để sinh hoạt (E4) và mức độ hoang sơ (E1) tại đảo Thạnh An. Các nghiên cứu của Islam (2015); Nguyen (2020) và Truong (2020) cũng cho kết quả tương tự.

Con người là nhân tố thứ 4 ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An. Trong đó, sự hiếu khách của người dân địa phương có trọng số lớn nhất (0,825), đóng vai trò quan trọng trong nhân tố con người, kết quả tương tự với nghiên cứu của Nguyen (2020) về các nhân tố ảnh hưởng đến du lịch sinh thái bền vững tỉnh Cà Mau. Ngoài ra, thái độ phục vụ của nhân viên dịch vụ ăn uống (H4) và dịch vụ giao thông vận tải (H3) cũng góp phần ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An.

Cơ sở vật chất – hạ tầng giúp điểm du lịch đầy đủ tiện nghi, đem lại sự sẵn sàng phục vụ và tiếp đón, từ đó nhu cầu tham quan và trải nghiệm của

du khách được đáp ứng đầy đủ hơn. Nhân tố cơ sở vật chất và hạ tầng gồm hệ thống quản lý rác thải sinh hoạt (I5), nhà vệ sinh công cộng (I6) và cửa hàng tiện lợi (I4) là nhân tố thứ 5 ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An. Trong đó, hệ thống quản lý rác thải sinh hoạt (I5) đóng góp lớn nhất vào nhân tố này, với trọng số là 0,841. Trong nghiên cứu của Islam (2015), cũng có đến 72% du khách cho rằng việc quản lý rác thải sinh hoạt là nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái tại Bangladesh.

Nhân tố thứ 6 ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An là cảnh quan, bao gồm 3 tiêu chí: cơ sở thờ tự, tâm linh (L3), công trình văn hóa, lịch sử (L4), và rừng ngập mặn (L2). Bên cạnh 7.042,17 ha rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan đặc sắc của đảo Thạnh An, nhưng công trình văn hóa, lịch sử và tâm linh như đình thần xã Thạnh An, lăng ông thủy tướng, ... theo du khách cũng là những yếu tố góp phần phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An. Kết quả nghiên cứu tương tự cũng được các tác giả Díaz & Rodríguez (2016); Doan (2019) và Nguyen (2020) ghi nhận trong nghiên cứu của mình.

3.3. Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An

Từ kết quả phân tích các nhân tố khám phá, một số giải pháp được đề xuất nhằm phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An như sau:

Một là, xã hội hóa trong việc tạo sản phẩm du lịch nhằm mang lại chất lượng, giá cả đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo sản phẩm du lịch độc đáo để tăng lợi thế cạnh tranh trong du lịch; các cơ quan chức năng, đặc biệt là Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Cần Giờ, cần thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết của các cơ sở kinh doanh trên đảo Thạnh An.

Hai là, chính quyền địa phương cần có các biện pháp để duy trì tình hình an ninh trật tự trên đảo. Đồng thời, cần lắp đặt các biển báo có các số điện thoại đường dây nóng để du khách kịp thời phản ánh cũng như chính quyền địa phương kịp thời xử lý khi gặp các trường hợp chèo kéo, thách giá, trộm cắp,... Tình hình chính trị ở điểm đến cũng rất quan trọng trong việc thu hút du khách đến tham quan và du lịch, một nơi có sự hòa bình thì du khách cảm thấy yên tâm, sự an toàn được bảo đảm, họ được tự do đi lại, gặp gỡ giao tiếp với người dân địa phương; chính vì vậy,

xã đảo Thạnh An cần tiếp tục giữ vững nền an ninh, chính trị này.

Ba là, cần chú trọng khai thác các món ăn đặc sản của địa phương để phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách khi đến đảo Thạnh An như hải sản tươi sống (tôm tít, ghe, hào, nghêu, ...), các loại cá khô (khô cá chỉ vàng, khô cá đù, ...), ... Ngoài những nông sản đặc trưng đã được Cần Giờ xây dựng nhãn hiệu như Yến sào Cần Giờ, Khô cá dứa Cần Giờ và Xoài cát Cần Giờ, Thạnh An có thể phát triển các sản phẩm gắn liền với các làng nghề làm muối (muối tôm, muối thảo dược,...), đặc biệt tại ấp Thiềng Liềng – nơi có gần 400 ha ruộng muối với năng suất hơn 20.000 tấn/năm.

Bốn là, đội ngũ nhân viên du lịch bao gồm nhân viên phục vụ nhà hàng, quán ăn, dịch vụ giao thông vận tải, ... cần được nâng cao về nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng. Đối với người dân địa phương, để khai thác được giá trị du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An một cách hiệu quả, cần phối hợp với các cơ sở đào tạo mở các đợt tập huấn chuyên môn về du lịch, cách làm du lịch, đón tiếp khách và cả hướng dẫn viên. Khi cộng đồng có những kiến thức du lịch, họ sẽ trở thành lực lượng tham gia có hiệu quả vào khai thác tài nguyên du lịch tại đây. Trong quá trình hoạch định về phát triển du lịch, cần tạo sự tham gia của cộng đồng địa phương. Bởi cộng đồng địa phương đóng vai trò chính trong việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm tính bền vững về sử dụng nguồn lực phục vụ cho hoạt động du lịch.

Năm là, cần tập trung đầu tư xây dựng mới và cải tạo cơ sở vật chất phục vụ du lịch: xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng và có chính sách thu hút các nhà đầu tư xây dựng một số cửa hàng tiện lợi như GS25, Circle K, Family Mart, ... Đẩy nhanh thực hiện đề án xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại đảo Thạnh An, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống quản lý rác thải sinh hoạt (phân loại, lưu trữ, thu gom, xử lý).

Sáu là, bên cạnh việc chú trọng bảo vệ cảnh quan tự nhiên, đặc biệt là rừng ngập mặn, cần quan tâm đến việc trùng tu những công trình văn hóa, lịch sử, cơ sở tâm linh, thờ tự mang yếu tố văn hóa và tín ngưỡng dân gian tại địa phương như đình thần xã Thạnh An, lăng ông thủy tướng (Hình 3) – một biểu tượng văn hóa tín ngưỡng của ngư dân làng chài tại đảo, ... Nghiên cứu nâng cao chất lượng và quảng bá Lễ hội Nghinh Ông vào rằm tháng 11 hàng năm nhằm thu hút du khách.

Ngoài ra, các dự án du lịch đầu tư mới tại đảo



Hình 3. Hiện trạng đình thần xã Thạnh An.

Thạnh An phải tuân thủ nghiêm túc Quyết định số 02/2003/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch nhằm bảo vệ môi trường du lịch, ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong quá trình tiến hành các hoạt động du lịch, bảo đảm phát triển du lịch một cách bền vững, góp phần bảo vệ môi trường của đảo Thạnh An.

4. Kết Luận

Du lịch sinh thái đã trở thành một lĩnh vực phát triển chiến lược và có sức hấp dẫn cao đối với đầu tư. Đảo Thạnh An có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, góp phần phát triển kinh tế địa phương và cải thiện đời sống của người dân xã đảo. Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy, có 6 nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An: (1) Chi phí dịch vụ, (2) Cơ sở vật chất – hạ tầng, (3) Con người, (4) An ninh trật tự, (5) Môi trường và tài nguyên thiên nhiên, và (6) Cảnh quan du lịch. Các nhà quản lý có thể dựa vào 6 nhân tố này để có chiến lược phát triển du lịch sinh thái tại đảo Thạnh An một cách bền vững, giúp Thạnh

An trở thành một trong những điểm du lịch sinh thái hấp dẫn tại TP. Hồ Chí Minh.

Lời Cam Đoan

Bài báo được sự đồng thuận của tất cả các tác giả đứng tên.

Lời Cảm Ơn

Tập thể tác giả xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh đã tài trợ kinh phí thực hiện nghiên cứu này (Mã số: CS-SV21-MTTN-02).

Tài Liệu Tham Khảo (References)

- CGDPC (Can Gio District People's Committee). (2021). *Report on the socio-economic situation in 2021 and socio-economic development plan in 2022*. Ha Noi, Vietnam: National Financial Supervisory Commission.
- CGDSO (Can Gio District Statistical Office). (2020). *Can Gio district statistical yearbook 2015-2019*. Ha Noi, Vietnam: General Statistics Office of Vietnam.
- Díaz, M. R., & Rodríguez, T. F. E. (2016). Determining the sustainability factors and performance of a

- tourism destination from the Stakeholders' perspective. *Sustainability* 8(9), 951. <https://doi.org/10.3390/su8090951>.
- Doan, Q. T. (2019). Factors affecting the development of Nui Coc Lake tourism. *TNU Journal of Science and Technology* 201(08), 31-38.
- Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2009). *Multivariate data analysis* (7th ed.). New Jersey, USA: Pearson Prentice Hall.
- Islam, S. M. (2015). Study on factors influencing tourism: way forward for sustainable tourism in Bangladesh. *Journal of Tourism, Hospitality and Sports* 6, 1-12.
- Kaiser, H. F. (1974). An index of factorial simplicity. *Psychometrika* 39, 31-36. <https://doi.org/10.1007/BF02291575>.
- Le, Q. T. T., Ly, T. M., & Huynh, M. T. (2019). The factors influencing tourism development at Nam Du archipelago, Kien Hai district, Kien Giang Province. *Can Tho University Journal of Science* 55(1), 100-112. <http://dx.doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.013>.
- Lockhart, D. G. (1997). Islands and tourism: an overview. In Lockhart, D. G., & Drakakis-Smith, D. (Eds.) *Island tourism: trends and prospects*. London, England: Pinter.
- Nguyen, P. H. (2020). Factors affecting the sustainable ecotourism development – A case study in Ca Mau province. *Can Tho University Journal of Science* 56(2), 185-194. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.046>.
- Nguyen, T. N. (2014). Factors influencing the development of sea tourism in Kien Giang province. *Can Tho University Journal of Science* 30, 22-29.
- Nguyen, T. N., & Dao, N. C. (2011). Current status and solutions for tourism activity development at Cai Rang floating market in Can Tho city. *Can Tho University Journal of Science* 19a, 60-71.
- Nunnally, J. C. (1978). *Psychometric theory* (2nd ed.). New York, USA: McGraw-Hill.
- Nunnally, J. C., & Bernstein, I. H. (1994). *Psychometric theory* (3rd ed.). New York, USA: McGraw-Hill.
- Pham, T. L., Hoang, H. Q., Nguyen, N. K., Nguyen, V. L., & Do, Q. T. (2002). *Ecotourism: theoretical and practical issues of development in Vietnam*. Ha Noi, Vietnam: Vietnam Education Publishing House.
- Riengchantr, A. (2016). *Island tourism and sustainable development in Thailand, case study of Koh Pha-Nga* (Unpublished doctoral dissertation). Liverpool John Moores University, Liverpool, England.
- Truong, T. T. (2020). Factors influencing the sustainable tourism development of tourist destinations in Ha Tien city, Kien Giang province. *Can Tho University Journal of Science* 56(3), 184-193. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.068>.
- Yamane, T. (1967). *Statistics, an introductory analysis*. New York, USA: Harper and Row.